

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Trang 2

MỘT SỐ QUY ĐỊNH NỔI BẬT VỀ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Trang 4

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA DỰ THẢO LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

Trang 6

Hoạt động nổi bật tháng 03/2024

Để phòng ngừa tai nạn lao động, pháp luật đã có những quy định rõ ràng và cụ thể của trách nhiệm của cả người lao động và người sử dụng lao động. Tuy nhiên, không ít tai nạn lao động vẫn xảy ra và dẫn đến nhiều tranh chấp. Nguyên nhân của những sự việc đau lòng đó có thể đến từ phía doanh nghiệp hoặc người lao động, hoặc là do lỗi hỗn hợp của cả hai bên.

Liên quan đến vấn đề này, Chương trình Kinh doanh và Pháp luật - thuộc khuôn khổ Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 do Bộ Tư pháp chủ trì đã có buổi trao đổi cùng một số chuyên gia với chủ đề: Đảm bảo an toàn lao động. Luật sư Phùng Quang Cường - Luật sư Thành viên Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự, Hòa giải viên Trung tâm Hòa giải Thương mại Quốc tế Việt Nam là một trong 02 khách mời của chương trình.

Xem Chương trình tại: <https://vtv.vn/video/kinh-doanh-va-phap-luat-dam-bao-an-toan-lao-dong-665083.htm>

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

HẢI LINH

Ngày 27/02/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 24/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (**Nghị định 24**). Nghị định này sẽ bãi bỏ hiệu lực của một số văn bản và quy định liên quan đến đấu thầu, mua sắm tập trung, trong đó bao gồm Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (**Nghị định 63**). Dưới đây là một số quy định mới của Nghị định 24 có khả năng ảnh hưởng đến doanh nghiệp như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến ưu đãi trong đấu thầu. Trước đây, Nghị định 63 chỉ quy định việc ưu đãi trong 03 trường hợp là (i) ưu đãi với đấu thầu quốc tế, (ii) ưu đãi với hàng hoá trong nước và (iii) ưu đãi đối với đấu thầu trong nước. Hiện nay, Nghị định 24 đã bổ sung thêm các trường hợp ưu đãi, bao gồm: (i) Ưu đãi đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước, (ii) Ưu đãi đối với nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, và (iii) Ưu đãi đối với sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương. Với mỗi trường hợp được hưởng ưu đãi, Nghị định 24 bổ sung/quy định cụ thể về điều kiện hưởng ưu đãi, hình thức ưu đãi cũng như phương pháp xác định ưu đãi. Ví dụ, khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo đáp ứng một trong các điều kiện hưởng ưu đãi cho hàng hoá có xuất xứ Việt Nam, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước sẽ không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu, số năm hoạt động trong cùng ngành nghề trong thời hạn 06 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

Thứ hai, bổ sung thêm quy định mới về lựa chọn nhà thầu qua mạng. So với Nghị định 63, Nghị định 24 bổ sung 02 quy định là (i) chào giá trực tuyến và (ii) mua sắm trực tuyến, cụ thể:

- Chào giá trực tuyến: Đây là một quá trình lặp lại nhiều lần việc nhà thầu sử dụng phương tiện điện tử để đưa ra mức giá mới hoặc giá trị mới cho yếu tố ngoài giá có thể định lượng được theo các tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ mời thầu để làm cơ sở cho việc xếp hạng hoặc xếp hạng lại hồ sơ dự thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tùy từng trường hợp, chào giá trực tuyến có thể được thực hiện theo quy trình thông thường và quy trình rút gọn.



- Mua sắm trực tuyến: Đây là việc mua trực tiếp hàng hóa, dịch vụ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia từ nhà thầu đã trúng thầu gói thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ đó thông qua mua sắm tập trung. Việc mua sắm trực tuyến phải được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu và được áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ của gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá gói thầu không quá 100 triệu đồng; gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công có giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng.

Thứ ba, quy định các trường hợp thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và các nội dung khác trong hợp đồng mà không phải sửa đổi hợp đồng, không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng (khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 5, Điều 70, Luật Đấu thầu 2023), bao gồm:

- Điều chỉnh giá hợp đồng do lạm phát, giảm phát đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo kết quả đầu ra (nếu có) theo khoản 2 và khoản 3 Điều 107 của Nghị định 24;
- Tăng, giảm khối lượng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh; đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, phi tư vấn áp dụng hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh, việc bổ sung khối lượng thuộc tùy chọn mua thêm áp dụng sửa đổi hợp đồng theo điểm d, khoản 2, Điều 106, Nghị định 24;
- Tăng, giảm thời gian đối với hợp đồng theo thời gian; tăng, giảm chi phí trực tiếp thực hiện đối với hợp đồng chi phí cộng phí; tăng, giảm giá trị cơ sở để tính phần trăm chi phí đối với hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm; tăng, giảm mức giảm trừ thanh toán, mức tăng giá trị thanh toán đối với hợp đồng theo kết quả đầu ra;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên.

Cũng cần lưu ý rằng trong trường hợp việc thay đổi các nội dung này dẫn đến không đáp ứng được một hoặc các điều kiện để thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và nội dung khác đã được quy định trong hợp đồng mà không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng thì phải báo cáo người có thẩm quyền cho phép sửa đổi hợp đồng.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghị định 24 có hiệu lực thi hành từ ngày 27/02/2024. Các doanh nghiệp và cá nhân cần nghiên cứu và cập nhật các quy định của Nghị định này nhằm áp dụng phù hợp trong quá trình tham gia đấu thầu lựa chọn nhà thầu. Cần lưu ý, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đã phát hành trước 01/01/2024 được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu 2013; Nghị định 63, Nghị định 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/04/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu 2013 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH NỔI BẬT VỀ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

THANH MAI

Ngày 15/03/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 32/2024/NĐ-CP quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (**Nghị định 32**). Sau khi có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/05/2024, Nghị định 32 sẽ thay thế Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP (sau đây gọi chung là **Nghị định 68**). Dưới đây là một số nội dung nổi bật của Nghị định 32:

Thứ nhất, điều chỉnh ngành, nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp (CCN). Theo đó, Nghị định 32 quy định các ngành, nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào CCN gồm:

- i. Công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp, cơ khí; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp dệt may, da giày;
- ii. Công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin và viễn thông; công nghiệp năng lượng thông minh; công nghiệp công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học;
- iii. Các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại địa phương cần được bảo tồn và phát triển; dịch vụ kho bãi, đóng gói bao bì, vận chuyển hàng hóa, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp và dịch vụ khác phục vụ trực tiếp cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của địa phương với tổng diện tích không quá 10% diện tích cụm công nghiệp;
- iv. Các ngành, nghề công nghiệp khác có công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững;
- v. Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm tại các làng nghề, khu dân cư được khuyến khích di dời vào CCN.

So với Nghị định 68, về cơ bản, các ngành, nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào CCN theo Nghị định 32 đã có một số điều chỉnh như (a) loại bỏ ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; sản xuất các sản phẩm tiêu dùng, sử dụng nguyên liệu tại chỗ, lao động ở địa phương, (b) bổ sung thêm các ngành, nghề công nghiệp khác có công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững. Bên cạnh đó,



Nghị định 32 bổ sung quy định giao quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể ngành, nghề sản xuất kinh doanh trong CCN phù hợp phương án phát triển CCN thuộc quy hoạch tỉnh, thể hiện tại Quyết định thành lập, mở rộng CCN.

Thứ hai, bổ sung quy định liên quan đến lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN. Theo đó, để lựa chọn được nhà đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để chấm điểm theo thang điểm 100 cho các tiêu chí: (i) Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm); (ii) Phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN (tối đa 15 điểm); (iii) Năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã (tối đa 30 điểm) và (iv) Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm). Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và quy định của pháp luật liên quan, Hội đồng thống nhất nguyên tắc, phương thức làm việc, các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm tối đa tương ứng cho phù hợp.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN. Theo đó, Nghị định 32 bổ sung quy định chủ đầu tư phải thành lập bộ phận quản lý, vận hành dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Đồng thời văn bản này quy định khái quát hơn nghĩa vụ bố trí nguồn nước đảm bảo phục vụ cho việc chữa cháy tại chỗ, an toàn điện của chủ đầu tư tại Nghị định 68 thành nghĩa vụ chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Thứ tư, sửa đổi quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN. Theo Nghị định 32, việc áp dụng chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trong CCN đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, đất đai, tài chính và các quy định khác có liên quan. Về hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, Nghị định 32 quy định rõ ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 30% tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Kinh phí hỗ trợ không

tính vào tổng mức đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong CCN. Đồng thời, chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sửa chữa, vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ để phục vụ hoạt động chung của CCN. Trước đây, Nghị định 68 không quy định cụ thể về vấn đề này.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Việc ban hành Nghị định 32 đã góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, chính sách quản lý, phát triển CCN, làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất kinh doanh trong CCN thực hiện chủ trương, quy định của Nhà nước về phát triển CCN. Đơn cử, Nghị định 32 đã xây dựng thêm các quy định mới so với Nghị định 68 như bổ sung quy định về chấm điểm nhà đầu tư, hay quy định cụ thể về sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong CCN... Những quy định mới được ban hành sẽ tạo động lực tích cực trong việc thu hút các tổ chức, cá nhân đang có dự định đầu tư vào CCN trong tương lai.

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA DỰ THẢO LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

QUỲNH NHUNG

Sau 10 năm thi hành trên thực tế, bên cạnh những lợi ích mang lại, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 dần bộc lộ nhiều thiếu sót, hạn chế, không còn phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội ngày nay. Do đó, Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (**Dự thảo Luật**) hiện đang được soạn thảo, đưa ra thảo luận, với mục đích chính nhằm khắc phục các bất cập còn tồn tại trong Luật Bảo hiểm xã hội 2014. Trong Bản tin pháp luật số này, Văn phòng luật sư NHQuang&Công sự sẽ phân tích một số quy định mới của Dự thảo Luật có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động nội bộ của các doanh nghiệp.

Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

Dự thảo Luật bổ sung 05 đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, cụ thể như sau:

- i. Người lao động không giao kết hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên (trừ hợp đồng thử việc theo quy định của pháp luật lao động);
- ii. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- iii. Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên (bao gồm cả trường hợp (i)) làm việc không trọn thời gian, có mức tiền lương tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất theo quy định;
- iv. Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh thuộc diện phải đăng ký kinh doanh;
- v. Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ, người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương.

Quy định này tiếp thu theo yêu cầu của Nghị quyết 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (**Nghị quyết 28**), thực hiện “rà soát, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với các nhóm chủ hộ kinh doanh, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý, điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương, người lao động làm việc theo chế độ linh hoạt”, góp phần đảm bảo quyền tham gia, thụ hưởng



bảo hiểm xã hội bắt buộc cho các nhóm đối tượng khác chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định trong Luật Bảo hiểm xã hội 2014 hiện hành.

Bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội vào các chế độ bảo hiểm xã hội

Luật Bảo hiểm xã hội 2014 hiện nay đang quy định 03 chế độ hưu trí thuộc bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm hưu trí bổ sung. Dự thảo Luật đã bổ sung khái niệm về “trợ cấp hưu trí”, được áp dụng đối với các công dân Việt Nam đủ 75 tuổi trở lên và không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp xã hội hàng tháng khác theo quy định của Chính phủ. Những chủ thể nêu trên sẽ được hưởng mức trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng do Chính phủ quy định và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Trong trường hợp người hưởng trợ cấp hưu trí không còn, người lo mai táng được nhận một lần trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về người cao tuổi. Trình tự, thủ tục thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội sẽ được Chính phủ quy định chi tiết.

Bên cạnh những đối tượng được hưởng nêu trên, Dự thảo Luật cũng quy định chế độ đối với người lao động đến tuổi nghỉ hưu nhưng không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. Cụ thể, nếu những chủ thể này đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội và có nguyện vọng thì vẫn sẽ được hưởng trợ cấp hàng tháng và bảo hiểm y tế trong khoảng thời gian trước khi đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. Thời gian hưởng, mức trợ cấp hàng tháng sẽ phụ thuộc vào tổng thời gian đóng và số tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động đó. Trường hợp người lao động đang hưởng trợ cấp hàng tháng không còn, thân nhân của những người này sẽ được hưởng trợ cấp một lần cho những tháng chưa được nhận và được hưởng trợ cấp mai táng nếu đủ điều kiện theo quy định. Để đáp ứng điều kiện hưởng chế độ, người lao động cần gửi hồ sơ đến Cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định của Dự thảo Luật.

Có thể thấy, mục đích của việc bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội là nhằm thực hiện hoá mục tiêu của Nghị quyết 28, phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 60%

số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội, nâng cao chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của các chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội. Theo số liệu thống kê, đến cuối năm 2022, tỷ lệ này đang ở mức khoảng 35%.

Bổ sung chế độ thai sản vào chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện

Theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội 2014 hiện hành, bảo hiểm xã hội tự nguyện bao gồm 02 chế độ: hưu trí và tử tuất. Dự thảo Luật đã bổ sung thêm chế độ thai sản vào chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện. Theo đó, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng chế độ thai sản khi (i) thuộc trường hợp lao động nữ sinh con hoặc lao động nam đang tham gia bảo hiểm xã hội có vợ sinh con và (ii) phải đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con. Theo đó, lao động nữ khi sinh con, lao động nam có vợ sinh con được hưởng 2.000.000 đồng cho một con mới sinh. Mức trợ cấp này sẽ được điều chỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng của ngân sách nhà nước từng thời kỳ.

Để được hưởng trợ cấp thai sản, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày sinh con, người lao động có trách nhiệm nộp hồ sơ theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và tổ chức chi trả cho người lao động. Trong trường hợp không giải quyết, Cơ quan bảo hiểm xã hội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối. Việc thiết kế bổ sung chế độ này được thực hiện theo đúng chủ trương tại Nghị quyết 28 và nhằm tăng quyền lợi và khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Bổ sung quy định quản lý thu, đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện

Nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình quản lý, cũng như để đảm bảo nghĩa vụ bảo hiểm xã hội của các chủ thể, Dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định về quản lý thu, đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Thứ nhất, xác định căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện

Dự thảo Luật có quy định về căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện. Đơn cử, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sẽ căn cứ vào tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của họ trước khi đi làm việc

ở nước ngoài. Đối với căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được lựa chọn mức thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, thấp nhất bằng một nửa mức lương tối thiểu tháng vùng thấp nhất do Chính phủ công bố và cao nhất bằng 08 lần mức lương tối thiểu tháng vùng cao nhất do Chính phủ công bố. Có thể thấy, các quy định nêu trên sẽ giúp những người tham gia bảo hiểm có một căn cứ pháp lý nhất định để xác định được mức bảo hiểm xã hội phải đóng, khắc phục tình trạng đóng không đủ bảo hiểm xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể.

Thứ hai, quy định về hành vi chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và chế tài xử lý vi phạm

Chậm đóng và trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là một trong các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Bảo hiểm xã hội 2014. Dự thảo Luật đã kế thừa quy định này và cụ thể hoá các hành vi nêu trên qua các trường hợp nhất định. Các hành vi chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được quy định như sau:

- Người sử dụng lao động đã đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động nhưng quá thời hạn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm nhất mà chưa đóng hoặc đóng chưa đủ số tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc đã đăng ký.
- Người sử dụng lao động nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động trong vòng 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ.

Dự thảo Luật cũng quy định về các trường hợp trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, cụ thể như sau:

- Người sử dụng lao động chưa nộp hoặc nộp hồ sơ đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ.
- Người sử dụng lao động đăng ký và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.
- Các trường hợp người sử dụng lao động đã đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động nhưng không đóng hoặc đóng không đủ dù đã quá thời hạn, trong khi người sử dụng lao động đó có khả năng đóng.

Trong trường hợp hết thời hạn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc mà người sử dụng lao động không đóng bảo hiểm thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chậm đóng, trốn đóng và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, còn phải nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền chậm đóng, trốn đóng vào Quỹ bảo hiểm xã hội. Cơ quan có thẩm quyền có

thể áp dụng một số biện pháp với người sử dụng lao động chậm đóng hoặc trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc như quyết định ngừng sử dụng hóa đơn, quyết định hoãn xuất cảnh đối với người đại diện theo pháp luật của người sử dụng lao động, khởi kiện người sử dụng lao động (tùy mức độ vi phạm). Cần lưu ý rằng, nếu có dấu hiệu phạm tội trốn đóng bảo hiểm xã hội theo Bộ luật Hình sự, người sử dụng lao động có thể bị khởi tố theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, để bảo đảm quyền lợi của người lao động, Dự thảo Luật đã bổ sung trách nhiệm của người sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động nếu không tham gia hoặc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc không đầy đủ, kịp thời mà gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Bên cạnh các nội dung được phân tích bên trên, Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội còn có những điểm thay đổi nhằm hướng tới mục đích đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo thuận tiện cho người tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội, đơn cử như việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. Nhìn chung, Dự thảo Luật đã kế thừa, phát triển những quy định hiện hành phù hợp trong thực tiễn và sửa đổi các quy định còn hạn chế, bảo đảm tính khả thi, dài hạn, cũng như tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Theo đó, Dự thảo Luật đã mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người lao động được tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội. Trong tương lai, Luật Bảo hiểm xã hội sẽ sớm được ban hành. Do đó, các doanh nghiệp cần nghiên cứu và cập nhật các quy định của Dự thảo Luật để sớm tiếp cận được với các thay đổi của quy định pháp luật.

NHÓM TÁC GIẢ



LÊ HẢI LINH

Tư vấn luật



NGUYỄN THỊ THANH MAI

Tư vấn luật



PHẠM QUỲNH NHUNG

Tư vấn luật

NHÓM BIÊN TẬP



LÊ MAI PHƯƠNG

Tư vấn luật



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư Cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com